TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:07/2018/HS-ST
Ngày 08-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nhữ Văn Vinh và ông Vũ Đăng Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T, sinh năm 1979, tại thôn TH, xã TV, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn TH, xã TV, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Vũ Thị N; có vợ và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không ; nhân thân: TAND thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 118 ngày 17/11/2003), chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2005, chấp hành xong bản án ngày 20/6/2011.

Bị tạm giữ từ ngày 06/01/2018 đến ngày 12/01/2018 chuyển tạm giam.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Phạm Văn Đ, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Lưu Văn T1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn T, Thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Ông Phạm Văn N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ngõ 26, phường N, TP Hải Dương.

Anh T1, ông N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/01/2018, Vũ Ngọc T đi từ nhà đến khu vực Cống Tranh thuộc địa phận tỉnh Hưng Yên gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy loại Heroine với giá 100.000 đồng mang về nhà chia thành 2 gói nhỏ, mục đích để bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Khoảng 09 giờ cùng ngày T cầm 2 gói ma túy trên đi bộ ra đường thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì gặp đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1980 ở Khu 2 thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang. Hùng hỏi T "*có ma túy không bán cho một gói*", T trả lời "*có"* và đồng ý bán cho Hùng 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Ngay sau khi T và Hùng mua bán xong bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh phối hợp với Công an xã Tân Việt phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay Hùng 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng vừa mua của T; thu giữ trên người T số tiền 100.000 đồng của Hùng vừa trả và 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là Heroine cất giấu để bán .

Kết luận giám định số 115/KLGĐ-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn Hùng gửi đến giám định có trọng lượng là 0,047gam, là loại Heroine; Chất bột (dạng cục) màu trắng ghi thu của Vũ Ngọc T gửi đến giám định có trọng lượng là 0,199gam, là loại Heroine. Heroine, nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,113 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 25/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Vũ Ngọc T thừa nhận vào ngày 06/01/2018, đã mang hai gói giấy bên trong là Heroine trong người để đi bán. Khi bán được một gói thì bị bắt, thu giữ toàn bộ số Heroine đã bán cho người mua cũng như còn trên người cùng tiền bán ma tuý.

Người làm chứng là anh Lưu Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa, song có lời khai trong quá trình điều tra: anh T1 trực tiếp chứng kiến việc vào buổi sáng ngày

06/01/2018, Vũ Ngọc T đã bán ma túy cho người (khi bị bắt quả tang khai tên là H) và bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ từ H 01 gói ma túy, thu giữ từ T 01 gói ma túy.

Người làm chứng là ông Phạm Văn Nvắng mặt tại phiên tòa, song có lời khai trong quá trình điều tra: Chứng kiến việc cơ quan điều tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Ngọc T, chứng kiến T khai đã mang ma túy bán cho người khác thì bị bắt, thu giữ ma túy, tiền bán ma túy.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Vũ Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Vũ Ngọc T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ (06/01/2018).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy 0,113 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định. Tịch T 100.000 đồng tiền bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ gia đình nghèo, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Ngọc T trình bày quan điểm: Thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo là hộ nghèo, cuộc sống bị cáo gặp nhiều khó khăn do vợ bỏ đi, để đưa ra một mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát, từ 24 tháng đến 27 tháng tù, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Điều tra viên tiến hành hoạt động tố tụng trên cơ sở quyết định phân công của T trưởng cơ quan điều tra là đúng thẩm quyền. Đã tiến hành lập hồ sơ vụ án, tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ như hỏi cung bị can, lấy lời khai của người

làm chứng,... ; thi hành lệnh tạm giam bị can và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kiểm sát viên: thực hiện các hoạt động kiểm sát việc khởi tố, các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra; Đề ra yêu cầu điều tra; hỏi cung bị can; Kiểm sát việc bắt, tạm giam; Tham gia phiên toà; công bố cáo trạng; hỏi, đưa ra chứng cứ và thực hiện việc luận tội; phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, tranh luận với những người tham gia tố tụng tại phiên toà đảm bảo tuân T đúng quy định của của Bộ luật tố tụng hình sự .

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo Vũ Ngọc T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2018, Vũ Ngọc T đã mang trong người 02 gói ma túy loại Heroine, mục đích để bán. Trên đường đi thuộc địa phận thôn Tân Hưng, xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, T đã bán 01 gói cho người tự khai tên H với giá 100.000 đồng. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc giao ma túy và nhận tiền, thì bị bắt quả tang, thu giữ tiền, 02 gói ma túy (01 gói thu trên tay người mua, 01 gói ma túy chưa bán T tự giao nộp), là loại Heroine với tổng khối lượng ma túy là 0,246 gam.

Heroine là chất ma túy, nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ, quy định về Danh mục chất ma túy và tiền chất. Việc mua bán chất ma túy này phải theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, Vũ Ngọc T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy và cất giấu ma túy trên người với mục đích để bán là vi phạm điều cấm của Luật phòng chống ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối về sử dụng các chất ma túy. Việc bán trái phép ma túy dẫn đến ma túy được sử dụng không có kiểm soát ngoài xã hội, gây ra suy giảm đạo đức, giống nòi, là một nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội khi nhận thức rõ được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi, là có lỗi cố ý. Hành vi bán trái phép ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Vũ Ngọc T có nhân thân không tốt, đã bị TAND thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 118 ngày 17/11/2003), đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Tuy vậy, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về quan điểm của người bào chữa, HĐXX thấy rằng cần chiếu cố hoàn cảnh gia đình của bị cáo khi quyết định hình phạt, nhưng không chấp nhận đề nghị mức hình phạt như của người bào chữa, cần xử hình phạt tù ở mức cao hơn, vì T có nhân thân xấu, từng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, song không rút kinh nghiệm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

0,113 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định, nhưng do thuộc diện hộ nghèo và có đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn cho bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a,b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ (06/01/2018).

Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 0,113 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng.

Toàn bộ vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: Miễn cho bị cáo Vũ Ngọc T tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;